

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2020/HS-ST**

Ngày: 07/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Nguyễn Công Hoan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/HSST - QĐ ngày 02/7/2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Chu Đậu, xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị V; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đặng Thị H và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Chu Đậu, xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn T (ông T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba) và bà Đặng Thị Th (ông T và bà Th đều đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Vũ Thị Ngh và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Vũ Xuân Th**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Tiên, xã ATh, TP HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: công nhân; Con ông Vũ Xuân Th1 (đã chết). Ông Th1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì và bà Nguyễn Thị B; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị Nh và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân thân: Tại Bản án số 76 ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân huyện KM, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Đã nộp án phí hình sự, tiền phạt và tiền khấu trừ thu nhập ngày 25/5/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

4. **Vũ Ngọc Q**, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: xóm 2, thôn Vô Ngại, xã TQ, huyện VTh, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân; Con ông Vũ Ngọc Th và bà Trần Thị D; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị H và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

5. **Trần Đình T**, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 4, thôn Trần Xá, xã NH, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trần Đình Ph và bà Dương Thị Kh; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị M và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

6. **Bùi Văn Kh1**, sinh năm 1972; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Trà Đông, xã Qtr, huyện KX, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Bùi Văn Ch và Bùi Thị Nh (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị Phương L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

7. **Bùi Văn Q**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: thôn Phương Duệ, xã KX, huyện KTh, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Bùi Văn G và bà Phạm Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đào Thị L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

8. **Nguyễn Văn Th1**, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 3, xã ĐH, huyện KhCh, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Đặng Thị T; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Đào Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

9. **Đặng Văn Tr**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm 6, thôn Trà Đông, xã Qtr, huyện KX, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Đặng Văn U và bà Vi Thị L; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị Th và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

10. **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 8, thôn Đại An, xã NTh, huyện Ntr, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán; Con ông Nguyễn Văn K và bà Phùng Thị M; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Phương Th và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 26/02/2020, hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1984; Cư trú tại: thôn Trà Tân, xã ATh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc Q, Nguyễn Văn Th1, Trần Đình T, Bùi Văn Q, Vũ Xuân Th, Bùi Văn Kh1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn Ph đều là công nhân, lái xe và kế toán của Cảng Th nội địa HA ở Kh 11, phường BH, thành

phố HD, tỉnh Hải Dương. Khoảng 10h30' ngày 24/2/2020 do công ty mất điện nên Tr, M, Kh, T, Văn Q, Th1, Ngọc Q, Kh1, Th ngồi chơi uống nước tại Kh xưởng sửa chữa của cảng Th nội địa HA (do anh Lê Văn Đ ở Kh 21, phường NgCh, thành phố HD quản lý). Lúc này cả nhóm thấy ở trong phòng để đồ của xưởng có sẵn 01 bộ bát sứ, đĩa sứ và 04 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá Vinataba có 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng, nên cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa.

Đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa là: Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa sứ rồi úp bát lên, sau đó xóc mấy cái. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền cho mỗi lần chơi thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất vào cửa chắn hoặc cửa lẻ. Người cầm cái mở bát ra nếu 2 hoặc 4 quân vị cùng màu (vàng hoặc trắng) là chắn thì người đặt cửa chắn thắng. Nếu 1 hoặc 3 quân vị bài cùng màu (vàng hoặc trắng) là lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng. Người thắng được gấp đôi số tiền đã đặt, người thua mất số tiền đã đặt. Người cầm cái trả tiền cho người thắng, nếu dư được hưởng, nếu thiếu phải tự bù.

Khoảng 11h20' cùng ngày, Nguyễn Văn Ph đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong suốt quá trình đánh bạc Kh là người cầm cái điều hành mọi người cùng chơi. Đến khoảng 11h30' cùng ngày khi Kh, Văn Q, Th1, T, Ngọc Q, Kh1, Tr1, M, Th, Ph đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. HD phát hiện bắt quả tang, thu giữ dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị bài hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá Vinataba có 1 mặt màu vàng, 1 mặt màu trắng và số tiền 5.500.000đ tại chiếu đánh bạc. Thu giữ trên tay Nguyễn Văn Kh số tiền 2.000.000đ, Bùi Văn Q số tiền 900.000đ, Nguyễn Văn Th1 số tiền 50.000đ, Trần Đình T số tiền 1.700.000đ, Vũ Ngọc Q số tiền 1.800.000đ, Vũ Xuân Th số tiền 4.100.000đ (trong đó Th xác định số tiền 2.300.000đ là của những người chơi khác ném vào chỗ Th, khi công an bắt quả tang Th cầm lên), Bùi Văn Kh1 số tiền 1.900.000đ, Đặng Văn Tr 200.000đ, Nguyễn Văn M số tiền 2.400.000đ, thu giữ của Nguyễn Văn Ph số tiền 2.100.000đ (Ph xác định không sử dụng số tiền 2.000.000đ vào việc đánh bạc).

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Kh sử dụng 1.500.000đ khi bị bắt có 2.000.000đ, Bùi Văn Q sử dụng 900.000đ khi bị bắt có 900.000đ, Nguyễn Văn Th1 sử dụng 500.000đ khi bị bắt có 50.000đ, Trần Đình T sử dụng 1.700.000đ khi bị bắt có 1.700.000đ, Vũ Ngọc Q sử dụng 1.800.000đ khi bị bắt có 1.800.000đ, Vũ Xuân Th sử dụng 1.700.000đ khi bị bắt có 1.800.000đ, Bùi Văn Kh1 sử dụng 1.700.000đ khi bị bắt có 1.900.000đ, Đặng Văn Tr sử dụng 200.000đ khi bị bắt có 200.000đ, Nguyễn Văn M sử dụng 2.500.000đ khi bị bắt có 2.400.000đ, Nguyễn Văn Ph sử dụng 200.000đ khi bị bắt có 100.000đ.

Về vật chứng: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị bài vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba có 01 màu vàng - trắng, 01 Ph bì niêm Ph số tiền 5.500.000đ, 01 Ph bì bên trong có số tiền 2.000.000đ, 01 Ph bì bên trong có số tiền 15.150.000đ hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 25/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Ph về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Ph đều phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt chính:

1. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 2 Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình T 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Kh1 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Xử phạt Nguyễn Văn M từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân Th.

- Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Th từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Vũ Xuân Th cho UBND xã ATh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Vũ Văn Q cho UBND xã TQ, huyện VTh, tỉnh Thái Bình; Giao bị cáo Trần Đình T cho UBND xã NH, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Giao bị cáo Bùi Văn Kh1 cho UBND xã Qtr, huyện KX, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 18 tháng cải tạo không giam giữ đến 21 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ đến 20 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo Bùi Văn Q cho UBND xã KX, huyện KTh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Ph.

- Phạt tiền bị cáo Đặng Văn Tr từ 25.000.000đ đến 28.000.000đ.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Th1 28.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 25.000.000đ đến 28.000.000đ

* Về hình phạt bổ sung:

Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 20.650.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị bài là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng;

Đối với số tiền 2.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn Ph không sử dụng để đánh bạc, trả lại cho bị cáo nhưng tạm quản lý để bảo đảm thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10h30' đến 11h30' ngày 24/2/2020, tại Kh vực xưởng sửa chữa của Cảng Th nội địa HA ở Kh 11, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, Vũ Ngọc Q, Nguyễn Văn Th1, Trần Đình T, Bùi Văn Q, Vũ Xuân Th, Bùi Văn Kh1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn Ph đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công a n thành phố HD phát hiện bắt quả tang , thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.650.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ sát phạt nhau trái phép bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 20.650.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo về tội danh và điều

luật tại bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Từ việc chơi bạc nhằm mục đích tư lợi, được thua sát phạt nhau bằng tiền là nguyên nhân của một số vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật. Đồng thời góp phần vào việc đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm này.

Đây là vụ án đồng phạm có đồng người tham gia nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều bột phát tham gia đánh bạc, không có sự chuẩn bị câu kết, tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án này, không xác định được người đề xuất, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn Kh là người cầm cái nên xác định bị cáo có vai trò là người thực hành tích cực; các bị cáo Vũ Ngọc Q, Nguyễn Văn Th1, Trần Đình T, Bùi Văn Q, Vũ Xuân Th, Bùi Văn Kh1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Ph đồng phạm với vai trò là những người thực hành;

Xét về lượng tiền tham gia đánh bạc, thì thấy: Nguyễn Văn Kh sử dụng 1.500.000đ khi bị bắt có 2.000.000đ, Bùi Văn Q sử dụng 900.000đ khi bị bắt có 900.000đ, Nguyễn Văn Th1 sử dụng 500.000đ khi bị bắt có 50.000đ, Trần Đình T sử dụng 1.700.000đ khi bị bắt có 1.700.000đ, Vũ Ngọc Q sử dụng 1.800.000đ khi bị bắt có 1.800.000đ, Vũ Xuân Th sử dụng 1.700.000đ khi bị bắt có 1.800.000đ, Bùi Văn Kh1 sử dụng 1.700.000đ khi bị bắt có 1.900.000đ, Đặng Văn Tr sử dụng 200.000đ khi bị bắt có 200.000đ, Nguyễn Văn M sử dụng 2.500.000đ khi bị bắt có 2.400.000đ, Nguyễn Văn Ph sử dụng 200.000đ khi bị bắt có 100.000đ.

Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, thời gian tham gia đánh bạc và lượng tiền dùng vào việc đánh bạc của từng bị cáo để phân hóa vai trò, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Ph đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Q, Trần Đình T, Vũ Ngọc Q, Bùi Văn Kh1,

Đặng Văn Tr1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Th1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th có bố đẻ được tặng huân, huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án các bị cáo đều là những người lao động bột phát nhất thời tham gia đánh bạc, với tính chất sát phạt không nhiều, quy mô chiều bạc không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng mức án có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn Th1, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1 cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, sử dụng số tiền đánh bạc 900.000đ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự quản lý, giáo dục của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Khẩu trừ thu nhập của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, tham gia đánh bạc với số tiền không nhiều, bị cáo Th1 sử dụng số tiền 500.000đ, bị cáo Tr1 và bị cáo Ph mỗi bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc là 200.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q, phạm tội “Đánh bạc”, được thua bằng tiền, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn

Th1, Nguyễn Văn Ph đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 20.650.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ph 2.000.000 đồng, bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị nên cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Đối với anh Lê Văn Đ là người quản lý của căng Th nội địa HA, anh Đ không biết các bị cáo đánh bạc, không được hưởng lợi ích từ việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân Th.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn M.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 36; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Ph.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Ph.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Ph đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

[2]. Về hình phạt:

2.1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2- Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Th 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5- Xử phạt bị cáo Trần Đình T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.6- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Kh1 12 (mười hai), tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Vũ Xuân Th

cho UBND xã ATh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Vũ Văn Q cho UBND xã TQ, huyện VTh, tỉnh Thái Bình; Giao bị cáo Trần Đình T cho UBND xã NH, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Giao bị cáo Bùi Văn Kh1 cho UBND xã Qtr, huyện KX, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho UBND xã KX, huyện KTh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.8- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn).

2.9- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tr 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng chẵn).

2.10- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)

3. Về hình phạt bổ sung:

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th mỗi bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng chẵn) nộp ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.650.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bài là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Ph số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

(Tình trạng vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn M, Vũ Xuân Th, Vũ Ngọc Q, Trần Đình T, Bùi Văn Kh1, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Văn Tr, Nguyễn Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/7/2020)/.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HD;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP HD;
- Chi cục THADS thành phố HD;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa